

Một số biện pháp giúp người học cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh

Nguyễn Đức Tú*

*Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hạ Long

Received: 30/5/2023; Accepted: 7/6/2023; Published: 14/6/2023

Abstract: Speaking English is one of the important and difficult skills for English learners in general, especially in the working environment. And speaking skills of non-major undergraduate students at Ha Long University are not exceptional, most students have difficulties to communicate due to lack of environment or low self-esteem, which leads to get low English learning results. In order to partially overcome these weaknesses, the article will refer to the current situation of English learning of this group and make suggestions to improve speaking skills for these students.

Keywords: Speaking skills, students, difficulties, suggestions, improvement etc.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, tiếng Anh đã trở thành một phương tiện thật sự cần thiết trong thị trường lao động. Chính vì vậy, việc xác định dạy và hướng dẫn kỹ năng nói (KNN) tiếng Anh cho sinh viên (SV) đóng vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, việc học tập kỹ năng (KN) giao tiếp tiếng Anh của SV nói chung và SV đại học không chuyên nói riêng còn nhiều hạn chế. Để tìm hiểu được nguyên nhân sâu xa của vấn đề này cần phải có một nghiên cứu quy mô trên diện rộng. Bài báo đề cập đến thực trạng dạy và học tiếng Anh nói chung và KNN tiếng Anh nói riêng và việc rèn luyện KNN cho SV hệ đại học không chuyên, đồng thời qua đó đưa ra một số đề xuất giúp cải thiện KNN cho SV trong nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng về năng lực sử dụng tiếng Anh của SV

KNN là một trong những KN quan trọng trong việc học bất kỳ một ngoại ngữ nào. Nếu người học sử dụng thành thạo, lưu loát KN này sẽ làm cho họ rất hứng thú và tự tin trong học tập. Giúp họ vượt qua những rào cản về ức chế tâm lý khi giao tiếp với bạn bè, thầy cô, người lạ hoặc người nước ngoài, đặc biệt hơn là tự tin khi nói chuyện trước công chúng. Qua thực tế giảng dạy, tác giả nhận thấy thực trạng chung là SV ít có cơ hội tiếp cận, thực hành tiếng Anh nên hầu như SV còn hơi ngỡ ngàng khi tiếp cận môn học và chưa nhận thấy được tầm quan trọng khi học môn Tiếng Anh nên trong quá trình học SV vẫn chưa tập trung cao độ vào bài học để có kết quả cao.

2.2. Một số biện pháp giúp người học cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh

2.2.1. Hướng dẫn SV cách phản xạ nhanh bằng

Tiếng Anh

- Với SV năm thứ nhất, các em có vốn từ vựng còn hạn chế nhưng tôi vẫn tăng cường nói tiếng Anh trên lớp và thường là các câu mệnh lệnh đơn giản hoặc những câu hỏi theo bài học kết hợp với động tác, điệu bộ hay những cụm từ, các cụm từ chung thường được sử dụng trong lớp học.

Ví dụ: Chào hỏi học sinh khi vào lớp:

Students: Hello/ Good morning. Teacher: Hello/ Hi. How are you today?

Sts: I'm fine, thank you. And how are you?

Teacher: Fine, thanks. Sit down, please.

2.2.2. Luyện cách phát âm cho SV

- Khi giới thiệu ngữ liệu, mẫu câu giảng viên (GV) cần phải đọc chuẩn về cả ngữ âm, ngữ điệu có trọng âm để SV bắt chước vì đây là yếu tố cơ bản trong việc dạy nghe-nói.

- Cần chú ý luyện tập cho SV phát âm có các âm cuối chẳng hạn như: eye-ice; nice-nine; five-fine, mine-mice, like-light...etc.

- Hướng dẫn SV có thói quen đọc nối âm.

Ví dụ: Stand-up ['stændʌp]

Look over there ['lʊk'əʊvə ðeə] It's a pencil. / itzəpensl/ It is a desk. /itizədesk/, etc.

2.2.3. Rèn cho SV sử dụng ngữ điệu, trọng âm của từ

- Hướng dẫn SV cách đọc dấu nhấn - tức âm đó được đọc mạnh hơn. Dấu nhấn thường dùng khi một từ có hơn một âm tiết.

Ví dụ: hello / hə'ləʊ /

*Dấu nhấn thứ nhất và dấu nhấn thứ 2.

Ví dụ: notebook / 'nəʊtbuk /

*Dấu nhấn trong cụm từ và câu.

Ví dụ: listen and repeat / 'lɪsn en(d) ri'pi:t /

Đối với hình thức số nhiều cần luyện tập cho SV



cách phát âm trong việc nhấn mạnh đuôi số nhiều:

+ Phát âm /s/ đứng sau phụ âm vô thanh /t/, /p/, /k/, /s/, /f/, /θ/

Ví dụ: cassettes, books,

+ Phát âm là /z/ khi đứng sau nguyên âm hoặc phụ âm hữu thanh /b/, /d/, /g/, /v/, /ð/, /m/, /n/, /ŋ/, /l/, /r/.

Ví dụ: crayons, tables, markers

+ Phát âm là /iz/ khi đứng sau những phụ âm rít cụ thể các phụ âm như: /z/, /s/, /dʒ/, /tʃ/, /ʃ/, /ʒ/

Ví dụ: pencil cases, oranges, nurses...

- Ngữ điệu là “âm nhạc” của ngôn ngữ, chính là giọng lên và xuống khi chúng ta nói. Ngữ điệu rất quan trọng trong việc thể hiện ý nghĩa, đặc biệt thể hiện cảm xúc của chúng ta (ngạc nhiên, vui buồn, tỏ lòng biết ơn ...). Người nghe có thể hiểu nhầm hoặc hiểu sai hoàn toàn ý của người nói nếu như người nói sử dụng sai ngữ điệu, bởi ngữ điệu được so sánh như là hồn của câu. Nên để cho SV nhận ra ngữ điệu tự nhiên hơn là hướng dẫn. Tuy nhiên cũng cần chú ý cho SV 2 loại ngữ điệu cơ bản:

**Rising tone* (Đọc lên giọng):

+ Được dùng trong câu hỏi: Yes / No questions để diễn đạt sự ngạc nhiên, nghi ngờ:

Ví dụ: - Really? Is she your teacher?

- Is your book thin?

- Do you have any pets?

+ Được dùng trong câu hỏi láy khi người hỏi thật sự muốn hỏi.

Ví dụ: It's cool, isn't it?

**Falling tone* (Đọc xuống giọng):

+ Được dùng trong câu trần thuật bình thường, câu mệnh lệnh và câu hỏi: WH- question:

Ví dụ: - Come in, please

- What's your name? - My name's Lan.

+ Được dùng trong câu hỏi láy khi người hỏi muốn hỏi xã giao, mong ở người nghe một sự đồng tình.

Ví dụ: It's cold, isn't it?

- Ngữ điệu (Intonation) được hiểu đơn giản là sự lên và xuống của giọng nói. Người nghe có thể hiểu nhầm hoặc hiểu sai hoàn toàn ý của người nói nếu như người nói sử dụng sai ngữ điệu, bởi ngữ điệu được so sánh như là hồn của câu.

2.2.4. Các cách luyện tập cách phát âm (practising sound):

Thường thì không cần dạy âm tiếng Anh riêng biệt, SV có thể tiếp thu cách phát âm ngôn ngữ qua nghe GV nói, xem youtube và qua luyện từ, câu trúc câu. Tuy nhiên có một số âm đặc biệt, âm ghép, mà

SV khó phát âm hoặc mắc lỗi khi phát âm. Ta cần phải luyện tập cho SV theo các cách sau:

+ Minimal pairs:

- GV đọc một cặp từ không theo thứ tự, yêu cầu SV nói thứ tự của mỗi từ trong cặp từ đó.

Ví dụ: 1- ship 2- sheep S: ship S: one T: sheep S: two T: sheep S: two

- GV đọc các từ khác nhau có phát âm khác nhau yêu cầu SV nói số ứng với từ có âm đó.

Ví dụ: 1 /i/ 2 /e/ T: bell S: two T: fill S: one T: win S: one

+ Missing words:

- GV nói các câu ngắn hoặc các cụm từ ngắn mà có bỏ trống một từ SV đoán từ có âm mà GV muốn SV luyện tập.

Ví dụ: GV cho SV luyện tập âm /ai/

T: This is __ hat.

S: my

T: It's __ for you.

S: nice

T: We are __ thanks.

S: fine

+ Making sentences:

- GV viết từ lên bảng, những từ này được viết theo hai nhóm có cùng một âm hoặc hai âm dễ bị nhầm lẫn giống nhau.

- Yêu cầu SV đặt câu có một từ ở nhóm 1 và một từ ở nhóm 2 theo cặp.

- Gọi SV ở các cặp nói câu của mình, chú ý phát âm hai âm của hai từ trong cùng một câu.

Ví dụ: Group 1

Group 2

Saw

dog

/ :/

/ :/

Sister

alone

/ /

/ /

Put

boot

/u/

/u/

Pair 1: My sister lives alone.

Pair 2: I put my boot in the box.

Pair 3: I saw her dog crossing the street.

2.2.5. Hình thức và cách thức tổ chức hoạt động nói

Để thực hiện có hiệu quả quan điểm lấy người học làm trung tâm, GV cần tổ chức cho SV cùng tham gia học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Ngoài ra GV cần hướng dẫn SV luyện tập KNN tiếng Anh theo nhiều hình thức như: luyện tập theo cặp, theo nhóm, đối đáp giữa GV với lớp.

a. Hoạt động theo cặp (pair work)

- Cặp giữa thầy và một trò (teacher and a student):

GV có thể gọi những SV có năng khiếu thực hành mẫu với mình trước, sau đó gọi lần lượt các SV khác thực hành lại câu mẫu.

- Cặp mở (open pair) giữa hai SV không ngồi cùng bàn với nhau.

Để tạo sự hứng thú cho SV, GV tổ chức nói dưới hình thức trò chơi “Ball game”. Chia lớp thành 2 dãy, mỗi dãy một quả bóng nhỏ với 2 màu khác nhau. GV mở nhạc và yêu cầu SV lần lượt chuyền bóng cho các bạn dãy của mình, không được giữ bóng. Khi GV dừng nhạc, hai SV đang giữ bóng sẽ đứng lên thực hành mẫu câu hỏi-trả lời, sau đó đổi vai.

- Cặp đóng (close pair) giữa hai SV ngồi chung bàn với nhau: Với hình thức này, GV phải đánh số SV theo hàng dọc hoặc hàng ngang, phân nhiệm vụ cho từng SV trong cặp hỏi-trả lời và ngược lại. Sau khi GV phân công nhiệm vụ, nên gọi một vài cặp thực hành trước lớp.

- Các bước thực hiện hoạt động theo cặp: Giới thiệu mẫu câu mới: GV gọi mở và làm mẫu rõ ràng. Cho SV nhắc lại đồng thanh, cá nhân.

+ Thay thế câu theo gợi ý. Gợi ý có thể viết lên bảng hoặc băng phụ.

+ Yêu cầu cả lớp thực hành với GV và ngược lại để SV biết chắc chắn phải làm gì. Chọn hai SV không ngồi gần nhau nói to cho cả lớp cùng nghe.

+ GV đánh số SV theo hàng dọc hoặc hàng ngang và yêu cầu luyện tập đồng loạt. Yêu cầu SV đổi vai khi kết thúc. GV đi quanh lớp điều khiển hoạt động.

Dialogue build: GV có những từ gợi ý cơ bản hoặc tranh ảnh thể hiện -> SV xây dựng đoạn hội thoại rồi thực hành nói.

Disappearing dialogue: SV tập đàm thoại theo văn bản đã được GV xóa đi một từ, ngữ (mỗi gạch là một từ).

Ví dụ: Student 1: What _____ like?

Student 2 : I _____ very much.

-> Khi SV đã nói đạt yêu cầu thì GV xóa hết lời thoại đã viết, trên bảng chỉ còn những nét gạch -> SV tự nói lại lời thoại một cách đầy đủ.

Như ví dụ trên chỉ còn là:

Student 1: _____ ?

Student 2: _____

- Ngừng hoạt động sau khi hầu hết cả lớp đã hoàn thành. Chọn 2-3 cặp không báo trước nói trước lớp.

b. Hoạt động nhóm

- Trong trường hợp tổ chức làm việc theo nhóm nếu lớp chật, thì có thể tổ chức cho hai SV ngồi ở hai hàng ghế sát nhau ngồi quay mặt lại với nhau tạo thành nhóm 4 người mà không cần di chuyển nhiều

trong lớp, tránh lãng phí thời gian.

- Khi chia nhóm phải đảm bảo phù hợp về số lượng. Cần phân đều số lượng SV cho mỗi nhóm. Có thể đặt tên cho các nhóm bằng tiếng Anh theo chữ số, màu sắc, loài hoa, con vật hay những tính từ mà SV thích.

2.2.6. Những điểm cần lưu ý khi thực hành KNN

- GV cần khuyến khích cho SV làm theo phương châm thử nghiệm, chấp nhận mắc lỗi. Không nên tạo cho SV áp lực, SV sẽ mang tâm lý sợ mắc lỗi. SV không cần nói nhanh, nói hay mà trước tiên cần phải nói rõ ràng, mạch lạc, trình bày đúng và đủ ý là quan trọng nhất. Ngoài ra, GV cần cung cấp tư liệu, giúp đỡ và giải đáp những vấn đề khó về ngữ liệu và kiến thức mà SV gặp phải; Hai là theo dõi, lắng nghe, ghi nhận các lỗi SV mắc phải trong quá trình thực hành để sửa trước lớp sau tiến trình thực hành nói. Việc ngắt lời, bắt lỗi trong lúc SV đang thực hành nói tiếng Anh là điều không nên.

3. Kết luận

Việc cải thiện KNN tiếng Anh cho SV là một công việc không hề đơn giản. Khó ở chỗ là phải có thời gian để thay đổi một thói quen học ngoại ngữ đã trở nên lỗi thời, không còn phù hợp trong tình hình mới. Hơn nữa, để có được một KN hoàn hảo còn đòi hỏi phải có đủ lượng thời gian thực hành, phải có sự hợp tác chặt chẽ giữa người dạy và người học. Điều quan trọng hơn nữa là chính là năng lực sư phạm của người dạy đóng vai trò quan trọng cùng với động cơ, thái độ, và chiến lược học của bản thân người học để tạo nên sự thành công đó.

Tài liệu tham khảo

1. Antonia C., Problems of Learning English as a Second Language, Singapore University Press for SEAMEO Regional Language Centre, 1981.

2. Brown, H.D., Principles of Language Learning and Teaching, Englewood Cliffs, New Jersey: Prentice-Hall, 1980.

3. Cole, P. G. & Chan L., Teaching Principles and Practice, Prentice Hall of Australia Pty Ltd., 1994.

4. Gardner, R., Lambert W. (1972), “Attitudes and Motivation in Second Language Learning” in Cole P. G. & Chan L., Teaching Principles and Practice, Prentice Hall of Australia Pty Ltd., 1994.

5. Harmer, J., The Practice of English Language Teaching, Longman Group UK Limited, 1991.

6. O'Mally, J.M., Chamot A.U., Using Strategies in Second Language Acquisition, Cambridge University Press, 1990.

7. Oxford, R.L., Language Learning Strategies , Newbury Publisher, 1990.